

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 9: HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

(Số tuần: 03; Thời gian thực hiện từ 31/03/2025 đến ngày 18/4/2025)

Tên lớp: Mẫu giáo 5- 6 tuổi

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 02 giáo viên: Bàn Thị Thúy- Ngọc Thị Hiền

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	(Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i>	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng

	(trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 15,9–27,1 kg. + Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái: + Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. + Chiều cao: 104,9 – 125 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cha mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền cha mẹ trẻ vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏn, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay:- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Thổi nơ bay + Đưa tay lên cao hít vào, hạ tay xuống thở ra. * Tay: + Tay 2: Tay đưa ra trước, sang ngang. + Tay 4: Đánh chéo hai tay ra 2 phía trước, sau. * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 2: Đứng quay người sang bên. + Bụng 4: Cúi về trước, ngửa ra sau * Chân, bật: + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang. + Chân, bật 5: Bật về các phía
MT10: Trẻ biết ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m (Cs 3)	- Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m	- Hoạt động học: + VĐCB: Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m - TCVD: Chạy tiếp cờ - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi

MT6: Trẻ biết ném trứng đích đứng (xa 2m xcao 1,5 m)	- Ném trứng đích bằng 1tay	- Hoạt động học: + VĐCB: Ném trứng đích bằng 1tay - TCVD: Chuyển trứng. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi
	- Ném trứng đích đứng (xa 2m x cao 1,5 m)	- Hoạt động học: + VĐCB: Ném trứng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m) + TCVD: Ai nhanh hơn. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi
MT24: Trẻ thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay, gập mở từng ngón tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắm, lắp ráp - Xé đường vòng cung	- Hoạt động học, thể dục sáng.
*. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
MT32: Trẻ biết giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.(Cs 18)	- Tự chải tóc, vuốt tóc khi bù rối. - Xốc lại quần áo khi bị xô lệch. Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi qui định - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của trang phục phù hợp với thời tiết.	- Mọi lúc, mọi nơi trẻ biết giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng: + Tự chải tóc, vuốt tóc khi bù rối. + Xốc lại quần áo khi bị xô lệch. + Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi qui định. + Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. + Ích lợi của trang phục phù hợp với thời tiết.
1.2 Lĩnh vực phát triển nhận thức.		
*. Khám phá khoa học.		
MT45: Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Ngày và đêm, mặt	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	- Hoạt động góc, học, chiều, ngoài trời: Cho trẻ quan sát tranh ảnh

trời, mặt trăng.		các hiện tượng tự nhiên và nói lên sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.
- MT46: Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Nước, không khí, ánh sáng.	- Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người động vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.	+ Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về tính chất của nước. - Hoạt động chiều: + Trẻ xem tranh ảnh... tìm hiểu về tính chất của nước. - Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về Ích lợi của nước đối với đời sống con người động vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước.
MT47: Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Đất, đá, cát, sỏi.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Trẻ xem tranh ảnh, video...về một số hiện tượng thiên nhiên. - Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về ích lợi của nước đối với đời sống con người động vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước.
- MT48: Trẻ nói được những đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống.	- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Sự thay đổi trong sinh	- Hoạt động đón trẻ: + Gọi tên và nêu đặc điểm đặc trưng của mùa hè, Sự thay đổi trong

(Cs 94)	hoạt của con người, con vật, cây theo mùa. - Gọi tên và nêu đặc điểm đặc trưng của các mùa trong năm. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.	sinh hoạt của con người, con vật, cây cối trong ngày hè - Hoạt động góc, chiều, ngoài trời: Cho trẻ quan sát tranh ảnh các hiện tượng tự nhiên và nói lên đặc điểm, đặc trưng của các mùa trong năm. - Xem tranh ảnh về nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu: Chặt phá rừng, vứt rác...do tràn dầu...do con người. - Trò chuyện về các hiện tượng thời tiết theo mùa.
MT49: Trẻ dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra. (Cs 95)	- Dựa vào đặc điểm đặc trưng của thời tiết để dự đoán hiện tượng tự nhiên có thể xảy ra tiếp theo và giải thích dự đoán theo cách hiểu của mình. - Quan sát và phán đoán hiện tượng có thể xảy ra và tiếp theo.	- Hoạt động chiều, đón trẻ, hoạt động góc - Trò chuyện về các hiện tượng thời tiết theo mùa. - Suva tầm và xem truyện tranh ảnh về nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu: chặt phá rừng, vứt rác...do tràn dầu...do con người - Quan sát và phán đoán hiện tượng có thể xảy ra và tiếp theo
*. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.		
MT60: Trẻ nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)	- Hoạt động học: Làm quen với toán: Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.
MT62: Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản và	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: So sánh,

tiếp tục thực hiện theo quy tắc. (Cs 116)	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Tạo ra quy tắc sắp xếp. - Tiếp tục đúng qui luật ít nhất 2 lần lặp lại - Nói tại sao lại xếp như vậy	phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.
MT68: Trẻ biết gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự. (Cs 109)	- Số lượng ngày trong tuần - Nhận biết hôm qua, hôm nay và ngày mai. - Tên các ngày trong tuần. - Những ngày nào trong tuần đi học, ngày nào nghỉ ở nhà...	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Nhận biết các ngày trong tuần.
1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
*. Nghe		
- MT 79: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS 64). (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Nghe và cảm nhận được vần điệu, nhịp điệu của các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi, phù hợp với chủ đề. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên bài thơ, câu truyện, nhân vật, lời thoại trong câu truyện, dịch một số bài thơ, câu truyện, câu đố, bài đồng Dao, ca dao... để dạy trẻ. - Kể lại truyện đồng thoại, ngụ ngôn ngắn, đơn giản... - Nói về chủ đề và giá trị đạo đức của truyện, tính cách nhân vật chính trong câu chuyện ngắn không quen thuộc sau khi	- Hoạt động học: + LQVVH: + Truyện: Bé với vỏ bao nylon. * Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện
		- Hoạt động học: + LQVVH: + Đồng dao: Ông sao trên trời. * Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài đồng dao, trò chuyện về nội dung bài đồng dao.

	được nghe kể chuyện. Thể hiện sự hiểu biết về nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao đã nghe biểu hiện qua khả năng phản ứng phù hợp với các câu hỏi của giáo viên qua các hoạt động vẽ, đóng kịch, hát vận động và kể lại chuyện theo trình tự	
*. Nói		
MT91: Trẻ biết hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói. (Cs 76)	- Dùng câu hỏi để hỏi lại. - Nhún vai, nghiêng đầu, nhíu mày... ý muốn làm rõ một thông tin khi nghe mà không hiểu. - Đặt các câu hỏi Tại sao, như thế nào. Làm bằng gì	- Hoạt động học, góc, ngoài trời, hoạt động mọi lúc, mọi nơi: - Dùng câu hỏi để hỏi lại. - Nhún vai, nghiêng đầu, nhíu mày... ý muốn làm rõ một thông tin khi nghe mà không hiểu. - Đặt các câu hỏi Tại sao, như thế nào. Làm bằng gì.
*. Làm quen với việc đọc, viết		
MT103: Trẻ biết dùng các kí hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. (Cs 87)	- Viết lại những trải nghiệm của mình qua những bức tranh hay biểu tượng đơn giản và sẵn sàng chia sẻ với người khác. - Giả vờ đọc và sử dụng kí hiệu chữ viết và các ký hiệu khác để biểu lộ ý muốn, suy nghĩ. - Thể hiện sự cố gắng tự mình viết ra, cố gắng tạo ra những biểu tượng....	- Trong các hoạt động học, vui chơi.
- MT 107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong	- Nhận dạng chữ cái, phát âm đúng các chữ cái đó	- Hoạt động học: Làm quen với chữ cái

bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Các chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày - Sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số - Các chữ cái và phát âm đúng - Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.	+ Làm quen với chữ cái g, y. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái. - Hoạt động học: + LQCC: Trò chơi với chữ cái g, y. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái g, y và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái g, y ở góc sáng tạo và trên màn hình tivi thông minh.
1.4 Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
*. Phát triển tình cảm		
MT135: Trẻ có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày. (Cs 57)	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ và chăm sóc cây cối - Tắt điện khi ra khỏi phòng - Sử dụng tiết kiệm điện nước trong sinh hoạt ở nhà và ở trường - Vứt rác đúng nơi quy định. - Nhắc nhở người khác, giữ gìn bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành hái hoa)	- Hoạt động học: Kỹ năng sống + Tiết kiệm năng lượng điện nước.

	- Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường, môi trường	
*Phát triển kỹ năng xã hội		
MT141: Trẻ biết nhắc người lớn chấp hành một số quy định khi tham gia giao thông.	- Nhắc người lớn chờ đến lượt khi tham gia giao thông công cộng. - Đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe mô tô, xe gắn máy. - Có hành vi văn minh khi tham gia giao thông công cộng (Hành động, lời nói lịch sự) - Không uống rượu bia, hút thuốc khi lái xe - Những hậu quả khi không tuân thủ quy định về ATGT	- Hoạt động đón, trả trẻ. + Tuyên truyền phụ huynh và học sinh chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông.
1.5 Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
* Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.		
- MT155: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (Cs 101)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu .	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: - Vận động theo nhạc: Cho tôi đi làm mưa với - Nghe hát: Hạt mưa và em bé. - TCÂN: Nhảy theo giai điệu. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài hát.

MT159: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, xé dán, nặn, xếp hình để tạo thành tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, xếp hình để tạo sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: + Làm túi giấy (Đề tài) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ hoàn thiện sản phẩm trong giờ học chính, dạy trẻ các nét vẽ.
		- Hoạt động học: Tạo hình + Xé dán đuôi điều. (Mẫu) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ hoàn thiện tranh trong giờ học chính, dạy trẻ cách thực hiện.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN.**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 27. CHỦ ĐỀ: HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN****CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Dự án làm túi giấy thay thế túi nilon****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 31/3/2025 đến ngày 04/4/2025)****Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền- Bàn Thị Thúy.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (31/3)	Thứ 3 (01/4)	Thứ 4 (02/4)	Thứ 5 (03/4)	Thứ 6 (04/4)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Nhắc trẻ chào cô, các bạn. Trò chuyện với trẻ về an toàn giao thông. - Trò chuyện về tác hại của túi nilon đối với môi trường và sức khỏe con người. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 4: Đưa tay lên cao hít vào, hạ tay xuống thở ra. + Tay 4: Đánh chéo hai tay ra 2 phía trước, sau. + Bụng 4: Cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân, dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m. - TCVD: Chạy tiếp cò	* Làm quen với văn học: - Truyện: Bé với vỏ bao nilon.	* Làm quen với toán: - Nhận biết các ngày trong tuần.	* Tạo hình: - Làm túi giấy (ĐT)	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái g, y.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ				- Túi giấy (Ti cháy)	
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Chơi cửa hàng giải khát, nấu ăn, bán hàng. 2. Góc xây dựng lắp ghép: - Xây công viên, xây nhà máy xử lý rác thải.. 3. Góc nghệ thuật tạo hình:				

	- Vẽ, trang trí túi giấy; Vẽ tranh trên ti vi thông minh - Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập sách truyện: - Cho trẻ xem tranh ảnh và làm sách tranh về tác hại của túi nilon đối với môi trường và sức khỏe con người. 5. Góc thiên nhiên: - Tưới cây, lau lá cho cây. Làm thí nghiệm với nước.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Bé làm vệ sinh môi trường: Nhặt rác và phân loại rác. - Quan sát một số hiện tượng thời tiết. - Đọc thơ, kể chuyện về một số hiện tượng thời tiết. 2. Trò chơi vận động: - Chơi trò chơi: Mưa to mưa nhỏ, Hãy làm lại như cũ, Nhảy qua suối nhỏ... 3. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. - Vẽ theo ý thích trên sân. Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chơi: Nhảy qua suối nhỏ, mưa to mưa nhỏ. - Trẻ thực hiện: Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m. - Truyện: Bé với vỏ bao nilon. - Ôn Nhận biết các ngày trong tuần. - Ôn cho trẻ hoàn thiện làm túi giấy. - Cho trẻ xếp chữ cái g, y từ sỏi, hạt cát ở góc steam - Xem video về tác hại của túi nilon đối với môi trường và sức khỏe con người. - Hoạt động góc theo ý thích của bé. - Chơi các trò chơi với màn hình cảm ứng - Xếp đồ chơi gọn gàng. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 28. CHỦ ĐỀ: HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Một số hiện tượng tự nhiên.

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 07/4/2025 đến ngày 11/4/2025)

Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (07/4)	Thứ 3 (08/4)	Thứ 4 (09/4)	Thứ 5 (10/4)	Thứ 6 (11/4)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Nhắc trẻ chào cô, các bạn. Trò chuyện với trẻ về an toàn giao thông. - Xem tranh ảnh về nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu: Chặt phá rừng, vứt rác...do tràn dầu...do con người. - Trò chuyện về các hiện tượng thời tiết theo mùa. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 4: Đưa tay lên cao hít vào, hạ tay xuống thở ra. + Tay 4: Đánh chéo hai tay ra 2 phía trước, sau. + Bụng 4: Cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân, dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Ném trứng đích bằng 1 tay. - TCVD: Chuyển trứng	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái g, y.	* Giáo dục kỹ năng sống: - Tiết kiệm năng lượng điện nước.	* Giáo dục âm nhạc: - Vận động theo nhạc: Cho tôi đi làm mưa với - Nghe hát: Hạt mưa và em bé. - TCÂN: Nhảy theo giai điệu	* Làm quen với toán: - Nhận biết ý nghĩa các con số trong cuộc sống hàng ngày.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ				- Mưa (Bung nỏ) - Nắng (Bnỏ)	
	1. Góc đóng vai:				

Hoạt động góc	- Chơi cửa hàng giải khát, nấu ăn, bán hàng, khám bệnh. 2. Góc xây dựng lắp ghép: - Xây công viên, bể bơi, đài phun nước. 3. Góc nghệ thuật tạo hình: - Vẽ, xé dán các hoạt động theo mùa; Vẽ tranh trên ti vi thông minh. Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập sách truyện: - Suu tầm và xem truyện tranh ảnh về nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu: chặt phá rừng, vứt rác...do tràn dầu...do con người. 5. Góc thiên nhiên: - Tưới cây, lau lá cho cây. Làm thí nghiệm với nước.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Bé làm vệ sinh môi trường: Nhặt rác và phân loại rác. - Quan sát một số hiện tượng thời tiết. - Đọc thơ, kể chuyện về một số hiện tượng thời tiết. 2. Trò chơi vận động: - Mưa to mưa nhỏ, Hãy làm lại như cũ, Nhảy qua suối nhỏ... 3. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. - Vẽ theo ý thích trên sân. Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chơi: Nhảy qua suối nhỏ, mưa to mưa nhỏ. - Trẻ thực hiện: Ném trúng đích bằng 1 tay dưới hình thức trò chơi. - Ôn: Trò chơi với chữ cái g, y. - Ôn luyện thực hành kĩ năng tiết kiệm năng lượng điện nước. - Ôn Vận động theo nhạc: Cho tôi đi làm mưa với - Trò chuyện về ý nghĩa các con số trong cuộc sống hàng ngày. - Xem tranh ảnh, vi deo về lửa, lợi ích, và mối nguy hiểm do lửa gây ra và cách phòng tránh. - Hoạt động góc theo ý thích của bé. - Xếp đồ chơi gọn gàng. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 29. CHỦ ĐỀ: HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Mùa hè.

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 18/4/2025)

Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (14/4)	Thứ 3 (15/4)	Thứ 4 (16/4)	Thứ 5 (17/4)	Thứ 6 (18/4)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về an toàn giao thông. - Trò chuyện về các hiện tượng thời tiết mùa hè. - Trò chuyện về thời tiết, trang phục, các hoạt động trong ngày hè. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay. + Tay 2: Tay đưa ra trước, sang ngang. + Bụng 2: Đứng quay người sang bên. + Chân, bật 5: Bật về các phía - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân, dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m) - TCVD: Ai nhanh hơn.	*Làm quen với văn học: - Đồng dao: Ông sao trên trời.	* Làm quen với toán: - So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	* Tạo hình: - Xé dán đuôi diều. (Mẫu)	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về tính chất của nước.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ		- Sao trên trời (Thing tấu dằm gung)			
Hoạt động góc	Góc đóng vai: Cửa hàng giải khát, nấu ăn, bán hàng, khám bệnh. Góc xây dựng, lắp ghép: Xây công viên, bể bơi, đài phun nước. Góc nghệ thuật, tạo hình: Vẽ, tô màu về các hoạt động trong ngày hè. Vẽ trang phục mùa hè. Biểu diễn các bài hát có nội dung				

	về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện: Xem truyện tranh, ảnh các hiện tượng thời tiết về mùa hè. Quan sát tranh về nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu: Chặt phá rừng, vứt rác...do tràn dầu...do con người. 5. Góc thiên nhiên. Tưới cây, lau lá cho cây, thí nghiệm nước
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Bé nhặt rác và phân loại rác ở xung quanh trường. - Làm thí nghiệm: Giấy nở trong nước. - Quan sát vườn rau của bé. 2. Trò chơi vận động: - Chơi trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ; gánh nước qua cầu; Nhảy qua suối nhỏ. 3. Chơi tự do: - Vẽ trang phục mùa hè, vẽ mưa theo ý thích trên sân, làm các đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên như: lá cây, vỏ cây.... - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Trò chơi: Trời nắng trời mưa, mưa to mưa nhỏ. - Xem tranh ảnh, vi deo về lửa, lợi ích, và mối nguy hiểm do lửa gây ra và cách phòng tránh. - Ôn: Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m) - Cho trẻ ôn lại bài đồng dao Ông sao trên trời. - So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc - Cho trẻ hoàn thiện bài xé dán đuôi điều. (Mẫu). - Cô cùng trẻ trò chuyện về tính chất của nước. - Hát các bài hát về chủ đề - Hoạt động góc theo ý thích của bé. - Xếp đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè.
- + Sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Nước hiện tượng tự nhiên”
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ.
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Tạo cho trẻ không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực. Đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc địa phương, góc thư viện, khu vui chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề “Nước hiện tượng tự nhiên”
- + Khu vườn rau, vườn ươm của bé, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...).
- + Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc Dao Thanh Y. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Quả thông, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ quyên góp, ủng hộ trồng hoa cây xanh theo đề án “Hạ long thành phố của hoa” để trang trí trường lớp, tạo môi trường xanh sạch đẹp cho trẻ hứng thú đến trường lớp.

Bằng Cả, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

